

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 23/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Lý.

Ông: Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, tại xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn NT, xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; văn hóa 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T (đã chết) vợ là Trần Thị T, sinh năm 1979; và có 02 con; lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008.

Theo danh bản, chỉ bản số 204 lập ngày 24/8/2022, tại công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án tiền sự:

Theo trích lục tiền án tiền sự ngày 04/10/2022 của phòng hình sự Công an TP Hà Nội thể hiện về nhân thân thì ngày 05/12/1998 bị cáo bị Công an huyện TT bắt về hành vi Cố ý gây thương tích, nhưng Cơ quan điều tra đã xác minh không xác định được hành vi vi phạm và hình thức xử lý:

Bị bắt tạm giữ ngày 15/8/2022, tạm giam ngày 24/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; trú tại: thôn NT, xã PK, huyện TT, TP Hà Nội, (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1975; trú tại: thôn NT, xã PK, huyện TT, TP Hà Nội, (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Thành C (sinh năm 1978; trú tại: thôn NT, xã PK, huyện TT, TP Hà Nội (vắng mặt).

+ Anh Cấn Vĩnh C (sinh năm 1982; trú tại: thôn BK, xã PK, huyện TT, TP Hà Nội, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/8/2022, H đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn Đ là hàng xóm để uống nước. Khi đến nơi, H mở cổng đi vào sân thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen - bạc, BKS 33R2-8080 dựng ở sân, chìa khóa cắm trong ổ khóa, không có người trông giữ. H nảy sinh ý định trộm cắp nên đã dắt chiếc xe ra ngoài cổng rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. H mang chiếc xe mô tô trên đến gửi tại nhà để xe trong Bệnh viện đa khoa huyện TT. Khoảng 10 giờ 00 ngày 12/8/2022, H đi bộ đến quán mua bán, sửa chữa xe máy “TP” ở tổ dân phố PT, thị trấn LQ, huyện TT gặp anh Đỗ Thành C là chủ quán, hỏi anh C “Có mua xe không”, anh C hỏi “xe gì?” thì H nói “xe sirius”; anh C hỏi “xe đâu?” H trả lời “xe để trong viện”. H nhờ anh C chở đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện TT, sau đó vào bên trong lấy xe mô tô rồi đi về quán của anh C. Sau khi xem xe, anh C hỏi H “bán bao nhiêu tiền?” H trả lời 2.000.000đ (hai triệu). Anh C trả 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) thì H không bán mà điều khiển xe đi. Khoảng 30 phút sau, H điều khiển chiếc xe trên quay lại gặp anh C nói “bán cho bạn”. Anh C hỏi H “xe của ai?” H trả lời “xe của bà chị cho lâu rồi” anh C hỏi tiếp “đăng ký đâu?” thì H vờ lục tìm trong ví và trong cốp xe nói “tôi để ở nhà rồi, sau tôi gửi, đang cần tiền cho bà cô trong viện”. Do quen biết nhau từ trước và nghĩ rằng H đang cần tiền lo cho người nhà đang ở bệnh viện nên anh C đã đồng ý mua.

Tiếp đó, vào khoảng 18 giờ 30 ngày 12/8/2022, H đến nhà anh Nguyễn Văn Đ1 cùng thôn chơi. Quá trình ngồi uống nước anh Đ1 để chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16, màu xanh - đen, số IMEI 1: 867556062778199, IMEI 2: 867556062778181 trên bàn. Lợi dụng lúc anh Đ1 không để ý, H cầm chiếc điện thoại trên đút vào túi quần trước bên phải rồi ra về. Trên đường đi bộ về, H tháo

bỏ sim của chiếc điện thoại vứt đi. Anh Đ1 phát hiện bị mất điện thoại đã đến nhà H hỏi nhưng H không thừa nhận đã lấy trộm. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, anh Cấn Vĩnh C ở thôn BK, xã PK, huyện TT, TP Hà Nội đến nhà rủ H đi uống bia, H đã cho anh C chiếc điện thoại đã trộm cắp được.

Sau khi bị mất trộm anh Đ và anh Đ1 đã trình báo Cơ quan Công an, sáng ngày 15/8/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, H đã đến cơ quan Công an đầu thú.

* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen - bạc, BKS 33R2-8080, số máy: 111158, số khung: 111158 (thu giữ của chị Nguyễn Thị P - sinh 1980, là vợ của anh Đỗ Thành C - BL 115).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu xanh - đen, số IMEI 1: 867556062778199, IMEI 2: 867556062778181 và 01 (một) ốp nhựa điện thoại màu trắng (thu giữ của anh Cấn Vĩnh C - BL 119).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TT kết luận:

+ Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu: Đen - Bạc, BKS 33R2-8080 tại thời điểm ngày 11/8/2022 là **4.450.000đ** (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Giá trị chiếc điện thoại di động OPPO A16 và ốp bảo vệ của chiếc điện thoại này tại thời điểm ngày 12/8/2022 là **1.953.000đ** (một triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 33R2-8080, số máy: 111158, số khung: 111158. Tại cơ quan điều tra, chị D trình bày chị mua chiếc xe trên vào tháng 5/2008 và sử dụng đến tháng 10/2021 thì bán cho anh Nguyễn Văn Đ (BL 90-91). Cơ quan điều tra đã trao trả anh Đ chiếc xe trên. Anh Đ nhận tài sản và không có yêu cầu gì.

Về nguồn gốc chiếc điện thoại OPPO A16, anh Nguyễn Văn Đ1 trình bày: anh mua chiếc điện thoại ngày 20/5/2022 tại cửa hàng điện máy xanh tại ngã ba thị trấn LQ, huyện TT. Cơ quan điều tra đã trao trả anh Đ1 chiếc điện thoại trên. Anh Đ1 nhận tài sản và không yêu cầu gì.

Anh Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ1 đều đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn H (BL 35-36, 42-43).

Đối với anh Đỗ Thành C, khi mua chiếc xe mô tô, không biết do H trộm cắp mà có; sau khi được Cơ quan điều tra thông báo là tang vật vụ án, đã tự nguyện giao nộp chiếc xe nên Cơ quan điều tra không xử lý. Anh C không yêu cầu H phải trả lại số tiền là 1.700.000 đồng (BL 83-84).

Đối với Cấn Vĩnh C, được H cho chiếc điện thoại nhưng không biết do H trộm cắp mà có; sau khi được Cơ quan điều tra thông báo là tang vật vụ án, đã tự nguyện giao nộp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về số tiền 1.700.000 đồng do bán chiếc xe mô tô cho anh C, Nguyễn Văn H khai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 554/CT-VKS-TT ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 8 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bố mẹ mất sớm, vợ đã ly thân, sức khỏe yếu do bệnh tật.

Người bị hại không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sức khỏe và hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với tang vật thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/8/2022, bị cáo đi bộ đến nhà anh Đ là bạn hàng xóm để uống nước. Sau khi mở cổng đi vào sân thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen - bạc, BKS 33R2-8080 dựng ở sân,

chìa khóa vẫn cắm trong ổ, không có người trông giữ. Bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp và lén lút dắt chiếc xe ra cổng rồi nổ máy điều khiển đến Bệnh viện đa khoa TT gửi giữ, ngày hôm sau khoảng 18 giờ 30 ngày 12/8/2022, bị cáo tiếp tục đến nhà anh Đ1 chơi và uống nước, thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16, màu xanh - đen của anh Đ1 để trên bàn. Lợi dụng lúc anh Đ1 không để ý, bị cáo đã trộm chiếc điện thoại trên rồi ra về.

Sau khi bị mất trộm anh Đ và anh Đ1 đã trình báo Cơ quan Công an, Sáng ngày 15/8/2022, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú.

* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen - bạc, BKS 33R2-8080, số máy: 111158, số khung: 111158.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu xanh - đen, số IMEI 1: 867556062778199, IMEI 2: 867556062778181 và 01 (một) ốp nhựa điện thoại màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 18/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận:

+ Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, sơn màu: Đen - Bạc, BKS 33R2-8080 tại thời điểm ngày 11/8/2022 là **4.450.000đ** (*bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Giá trị chiếc điện thoại di động OPPO A16 và ốp bảo vệ của chiếc điện thoại này tại thời điểm ngày 12/8/2022 là **1.953.000đ** (*một triệu chín trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mặc dù bị cáo đã trộm cắp 2 lần trong 2 ngày liên tiếp, xong giá trị tài sản trộm cắp lần 2 dưới mức khởi điểm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; hoàn cảnh bị cáo đặc biệt khó khăn, bố mẹ mất sớm, vợ đã ly thân; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét xử thấy cần

thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục phòng ngừa chung xong cho bị cáo hưởng dưới mức án đề nghị của Viện kiểm sát tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt.

Đối với anh Đỗ Thành C khi mua chiếc xe mô tô, và anh Cấn Vĩnh C được bị cáo cho chiếc điện thoại nhưng không biết do bị cáo trộm cắp mà có; sau khi được Cơ quan điều tra thông báo là tang vật vụ án đã tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra không xử lý. Do vậy Hội đồng không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Văn Đ1 và anh Đỗ Thành C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng không đề cập.

Về vật chứng:

01 mô tô BKS 33R2-8080, của anh Nguyễn Văn Đ mua của chị Nguyễn Thị D và 01 chiếc điện thoại OPPO A16, của anh Nguyễn Văn Đ1 mua tại cửa hàng điện máy xanh tại ngã ba thị trấn LQ. Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Đ và anh Đ1. Nên Hội đồng không xét.

Về hình phạt bổ sung;

Xét hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15/8/2022.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

